

**DANH MỤC**  
**CÂY DƯỢC LIỆU CÓ GIÁ TRỊ Y TẾ VÀ KINH TẾ CAO TRÊN ĐỊA BÀN**  
**TỈNH LẠNG SƠN**

(Kèm theo Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 25/5/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh)

| STT         | Tên dược liệu                                          | Tên khoa học                                                                                                                                                                                              |
|-------------|--------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| <b>I.</b>   | <b>Nhóm dược liệu khai thác tự nhiên kết hợp trồng</b> |                                                                                                                                                                                                           |
| 1.          | Chè dây                                                | <i>Ampelopsis cantoniensis</i> (Hook. et Arn.) Planch; họ <i>Vitaceae</i> <sup>1</sup>                                                                                                                    |
| 2.          | Nhóm loài Sói rừng                                     | <i>Chloranthus elatior</i> Link.; - <i>Sarcandra glabra</i> (Thunb.) Nakai; họ <i>Chloranthaceae</i> <sup>1</sup>                                                                                         |
| 3.          | Sâm cau                                                | <i>Curculigo</i> spp. ( <i>C. orchioides</i> Gaertn.; <i>C. gracilis</i> (Kurz) Wall. ex Hook. f.; <i>C. disticha</i> Gagnep.; <i>C. capitulata</i> (Lour.) Kuntze; họ <i>Hypoxidaceae</i> ) <sup>1</sup> |
| 4.          | Hoàng tinh                                             | <i>Polygonatum kingianum</i> Coll. et Hemsl.; <i>Disporopsis longifolia</i> Craib. Họ <i>Convallariaceae</i> <sup>1</sup>                                                                                 |
| 5.          | Gấm                                                    | <i>Gnetum</i> spp. Họ <i>Gnetaceae</i> <sup>1</sup>                                                                                                                                                       |
| 6.          | Hồi đầu thảo                                           | <i>Tacca plantaginea</i> (Hance) Drenth. Họ <i>Taccaceae</i> <sup>1</sup>                                                                                                                                 |
| 7.          | Na rừng                                                | <i>Kadsura</i> spp.; họ <i>Schisandraceae</i>                                                                                                                                                             |
| 8.          | Khúng khếng                                            | <i>Hovenia dulcis</i> Thunberg                                                                                                                                                                            |
| 9.          | Bình vôi                                               | <i>Stephania cepharantha</i> Hayata                                                                                                                                                                       |
| 10.         | Lan một lá                                             | <i>Nervilia fordii</i>                                                                                                                                                                                    |
| <b>II.</b>  | <b>Nhóm dược liệu trồng hàng hóa</b>                   |                                                                                                                                                                                                           |
| 11.         | Hoàn ngọc                                              | <i>Pseuderanthemum palatiferum</i>                                                                                                                                                                        |
| 12.         | Cà gai leo                                             | <i>Solanum procumbens</i>                                                                                                                                                                                 |
| 13.         | Sâm nam                                                | <i>Millettia</i> spp.                                                                                                                                                                                     |
| <b>III.</b> | <b>Nhóm dược liệu bản địa, lâm sản ngoài gỗ</b>        |                                                                                                                                                                                                           |
| 14.         | Vú bò                                                  | <i>Ficus hirta</i> Vahl ( <i>Hoàng kỳ nam</i> )                                                                                                                                                           |
| 15.         | Bầu đất                                                | <i>Gynura procumbens</i>                                                                                                                                                                                  |
| 16.         | Mâm xôi                                                | <i>Rubus</i> spp.                                                                                                                                                                                         |
| 17.         | Bồ khai                                                | <i>Erythralium scandens</i>                                                                                                                                                                               |